TUẦN: 4 TIẾT: 4

Ngày dạy: 29/09/2020 -03/10/2020 Lớp dạy: Khối 6

**Bài 5: KHỐI LƯỢNG – ĐO KHỐI LƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Nhận biết được ý nghĩa vật lý khối lượng của một vật.
2. Biết cách đo khối lượng vật bằng cân Đồng hồ và trình bày cách sử dụng.

Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của một cái cân.

3. Ý thức tỉ mĩ trong học tập, thích vận dụng vào thực tiễn

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Cho mỗi nhóm học sinh: Mỗi nhóm đem đến lớp một cái cân bất kỳ loại gì và một vật để cân.
2. Cho cả lớp: Cân Đồng hồ, Vật để cân.

**III. HOAT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

1. Ổn định lớp: Lớp trưởng báo cáo sĩ số.
2. Kiểm tra bài cũ:
   1. Ta có thể dùng dụng cụ nào để đo thể tích vật rắn không thấm nước ? trình bày khái quát cách đo ?
3. Giảng bài mới (35 phút):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| HOẠT ĐỘNG 1: (2 phút)  **Tổ chức tình huống** học tập. Đo khối lượng bằng dụng cụ gì?  HOẠT ĐỘNG 2: (10 phút)  **Khối lượng – Đơn vị.**  *C1*, C2, c3, C4, C5, C6.  Các em quan sát H5.1 (SGK) cho biết kích thước quả cầu mẫu.  Em cho biết:  - Các đơn vị thường dụng.  - Mối quan hệ giá trị giữa các đơn vị khối lượng.  HOẠT ĐỘNG 3: (25 phút)  **Đo khối lượng.**  Người ta đo khối lượng bằng cân.  *C7, C8, C10 ?*  *C11*: Quan sát hình 5.3; 5.4; 5.5; 5.6 cho biết các loại cân.  **HOẠT ĐỘNG 4 (4 phút)**  **Vận dụng**  *C12*: Các em tự xác định GHĐ và ĐCNN của cân ở nhà.  *C13*: Ý nghĩa biển báo 5T trên hình 5.7. | Ta dùng cân để đo khối lượng của một vật.  *C1*: 397g chỉ lượng sữa trong hộp.  *C2*: 500g chỉ lượng bột giặt trong túi  *C3*: 500g.  *C4*: 397g.  *C5*: Khối lượng.  *C6*: Kilogam  - Kílôgam là khối lượng của một quả cân mẫu đặt ở Viện đo lường Quốc Tế ở Pháp.  - Gam (g) 1g =  kg.  - Hectôgam (lạng): 1 lạng = 100g.  - Tấn (t): 1t = 1000 kg.  - Tạ: 1 tạ = 100g.  - miligam ( mg) :  1mg = g.  *C7*: Học sinh đối chiếu với cân thật để nhận biết các bộ phận của cân.  *C8*: Học sinh quan sát, trả lời.  *C10*: Các nhóm học sinh tự thảo luận thực hiện theo trình tự nội dung vừa nêu.  *C11*:  5.3 cân y tế.  5.4 cân tạ.  5.5 cân đòn.  5.6 cân đồng hồ  *C12*: Tùy học sinh xác định.  C*13*: Xe có khối lượng trên 5 tấn không được qua cầu. | **I. Khối lượng – Đơn vị khối lượng:**  **1. Khối lượng:**  Khối lượng của vật chỉ lượng chất chứa trong vật.  **2. Đơn vị khối lượng:**  Đơn vị đo khối lượng hợp pháp của nước Việt Nam là kílôgam (kí hiệu: kg)  **II. Đo khối lượng:**  **1. Tìm hiểu cân Đồng hồ:**  Người ta đo khối lượng bằng cân.  **2. Cách sử dụng cân Đồng hồ:**  - Kim cân phải nằm chính giữa số 0  - Đặt vật đem cân lên đĩa cân  - Đọc và ghi kết quả phép cân theo vạch chia gần nhất.  **III. Vận dụng:** |

**4.Củng cố bài - Dặn dò:**

Học thuộc phần ghi nhớ. Xem trước Bài 6.

Bài tập về nhà: BT 5.3 và 5.4 SBT.

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY:**

Cho học sinh đo khối lượng 1 vật bằng cân đồng hồ, cân điện tử thay cho cân Rô béc van. Lưu ý phần đổi đơn vị, liên hệ thực tế, giáo dục kiến thức An toang giao thông ở câu C13.

**Kí duyệt giáo án**

**Ngày….tháng…..năm…..**